

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung giữa
anh T và chị L”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Bà Trần Thị Phụng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm X, xã Y huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Anh T, chị L xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10-02-2023 và bản tự khai ngày 23-02-2023, nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn ngày 04-4-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 4, xã Y. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L đi chơi qua đêm, khi bị anh T phát hiện thì bỏ nhà đi không nói gì với anh T. Từ đó chị L không về nhà, anh T đã bỏ qua mọi chuyện để thuyết phục chị L quay về đoàn tụ nuôi các con nhưng chị không nhất trí về chung sống cùng anh T. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ tháng 9/2022 cho đến nay. Nay anh

T nhận thấy tình cảm của anh đối với chị L không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Anh B, sinh ngày 27-9-2013 và Hoàng Phương A, sinh ngày 09-6-2015. Hiện nay các con đang ở cùng anh T, khi ly hôn anh T đề nghị nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L có lời khai phù hợp với lời khai của anh T về thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống, thời gian sống ly thân. Theo chị L, trước khi chị bỏ nhà đi vào đêm ngày 23-9-2022 thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ trước. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị L nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị L có lời khai thống nhất với anh T về con chung. Hiện nay hai con đang ở cùng anh T nên chị có nguyện vọng thỉnh thoảng được về thăm con, anh T không được ngăn cản.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị L có lời khai thống nhất với lời khai của anh T, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị L có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị L là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 04-4-2012. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị L nhất trí.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị L, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L xuất phát từ việc chị L bỏ nhà đi không cho anh T biết, từ đó chị L không về, không liên lạc về cho anh T và cũng không thăm hỏi con và hai người sống ly thân, anh T cũng đã nhiều lần thuyết phục chị L quay về đoàn tụ để cùng nuôi các con nhưng chị không nhất trí. Nay anh T xin ly hôn, chị L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với anh T nên nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T được ly hôn chị L là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Anh B, sinh ngày 27-9-2013 và Hoàng Phương A, sinh ngày 09-6-2015. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của các đương sự cũng như nguyện vọng của các con thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, hai con chung vẫn do anh T nuôi dưỡng, chăm sóc và việc sinh hoạt, học tập của các con vẫn đảm bảo; chị L biết được yêu cầu xin nuôi con của anh T nhưng không có ý kiến về việc nhận nuôi con mà chỉ đề nghị được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cấm. Hai con chung đều có lời khai muốn ở cùng anh T. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị xin được nuôi các con chung của anh T, tiếp tục giao hai con cho anh T nuôi dưỡng và không buộc chị L cấp dưỡng nuôi con cho anh T (do anh T không yêu cầu) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*:

Anh T, chị L xác nhận không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Hoàng Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung:

Giao cháu Hoàng Anh B, sinh ngày 27-9-2013 và Hoàng Phương A, sinh ngày 09-6-2015 cho anh Hoàng Văn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (hiện nay hai con chung đang ở cùng anh T). Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi hai con cho anh T. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006556 ngày 23-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga